CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 246 /2026/CBTT-CBS	*Cao Bằng, ngày 05 tháng 10 năm 2026*
V/v: Công bố Báo cáo thường niên năm 2025	

Kính gửi: **- Ủy ban chứng khoán Nhà nước**

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Tên tổ chức CBTT: CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

Mã chứng khoán: CBS

Địa chỉ trụ sở chính: Xóm Đoàn Kết, xã Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng

Điện thoại liên hệ: 0206 3 824121 Số Fax: 0206 3 824113

E-mail: caobangsugar@gmail.com

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Mã Thị Quyết - Chức vụ: Thành viên HĐQT/ KTT

(Giấy ủy quyền thực hiện Công bố thông tin số 348/GUQ-MĐCB ngày 14/10/2025)

II. Nội dung thông tin công bố:

Công bố BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 kỳ hoạt động từ tháng 07/2025 đến hết tháng 06/2026 Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng.

Thông tin này đã được công bố trên website của Công ty vào ngày 05/10/2026 tại đường dẫn: http://www.miaduongcaobang.vn

Chúng tôi xin cam kết, thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên số 245 /BCTN-CBS ngày 05/10/2026.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

Nơi nhận :
- Như kính gửi;
- Đăng website;
- Lưu Vt.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG
DN: C=VN, S=CAO BẰNG, L=Phục Hòa, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:4800104012
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.10.05 20:12:34+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.2.1

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Mã Thị Quyết

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025

Đơn vị: Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng

Địa chỉ : Xóm Đoàn kết, xã Phục Hòa, Tỉnh Cao Bằng

Điện thoại : 0206 3824121

Fax : 0206 3824113

Website : www. miaduongcaobang.vn

Email : caobangsugar@gmail.com

Tháng 9 năm 2026

MỤC LỤC

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro ảnh hưởng

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức nhân sự
3. Tình hình đầu tư dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sỡ hữu

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động công ty

1. Về các mặt hoạt động
2. Về hoạt động của Ban tổng giám đốc
3. Kế hoạch định hướng

V. Quản trị công ty

VI. Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 245 /2026/CBTN-CBS	Cao Bằng, ngày 05 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG
Năm tài chính: Từ 01/07/2025 đến 30/06/2026

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát .

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1103000035 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 14/03/2006 đến nay đã được thay đổi lần thứ 11: mã số doanh nghiệp 4800104012 ngày 07/05/2026 do Phòng ĐKKD- Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng cấp.
- Vốn điều lệ : 52.918.680.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 52.918.680.000 đồng
- Địa chỉ : Xóm Đoàn Kết, xã Phục Hòa, Tỉnh Cao Bằng
- Số điện thoại : 026 3824121 ; Số Fax : 026 3824113
- Website : www.miaduongcaobang.vn
- Mã cổ phiếu: CBS

2. Quá trình hình thành và phát triển .

- Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng tiền thân là Công ty mía đường Cao Bằng được khởi công xây dựng theo Quyết định số 292/UB-QĐ ngày 16/04/1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng. Đến tháng 12/1997 nhà máy được hoàn thành và đi vào vụ sản xuất đầu tiên với công suất thiết kế là 700 tấn mía/ ngày.
- Ngày 08/07/1996 Ủy ban nhân dân tỉnh Cao bằng ban hành Quyết định số 584/UB-QĐ-DN về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước Công ty mía đường Cao Bằng.
- Giai đoạn từ năm 1998 đến năm 2005: Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, vùng nguyên liệu phát triển chưa ổn định không cung cấp đủ nguyên liệu mía cho sản xuất, sản xuất kinh doanh kém hiệu quả, thua lỗ triền miên, Công ty có nguy cơ bị phá sản, đây cũng là tình hình chung của các công ty sản xuất

mía đường trong nước. Trước những khó khăn chung của nghành sản xuất mía đường, để tháo gỡ khó khăn Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 28/2004/QĐ-TTg ngày 04/03/2004 về việc tổ chức lại sản xuất và thực hiện một số giải pháp xử lý khó khăn đối với các nhà máy và công ty đường.

- Thực hiện Quyết định 28 của Chính phủ, các khó khăn lớn về tài chính của Công ty mía đường Cao Bằng đã được giải quyết, Công ty đã được chính phủ cho phép xóa nợ thuế, nợ lãi tiền vay ngân hàng, nợ phí bảo lãnh nhập khẩu thiết bị, được cấp bù chênh lệch tỷ giá, được gia hạn trả nợ vốn vay đầu tư xây dựng Nhà máy, được bổ sung mở rộng vùng nguyên liệu mía và được sắp xếp chuyển đổi hình thức sở hữu sang công ty cổ phần.
- Ngày 19/12/2005 Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 3560/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty mía đường Cao Bằng thành công ty cổ phần. Ngày 20/01/2006 Đại hội đồng cổ đông sáng lập công ty được tổ chức, Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng chính thức đi vào hoạt động theo giấy chứng nhận kinh doanh lần đầu số 1103000035 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Cao bằng cấp ngày 14/03/2006 với số vốn điều lệ ban đầu là 3.638.960.000 đồng.
- Giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2009: Sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu sang công ty cổ phần, công ty vẫn gặp nhiều khó khăn, sản xuất kinh doanh chưa hiệu quả do năng lực về tài chính còn yếu; thị trường tiêu thụ chưa ổn định; giá bán đường thấp; công suất của dây truyền sản suất đường chưa được nâng cấp cải tạo dẫn đến thời gian vụ sản suất kéo dài (vụ ép 2007-2008 kéo dài đến tháng 6/2008) sản xuất không hiệu quả.
- Trước những khó khăn thách thức mới, Ban lãnh đạo Công ty đã lựa chọn giải pháp đầu tư nâng công suất dây truyền sản xuất chế biến đường nhằm rút ngắn thời gian sản suất, tăng hiệu suất thu hồi, giảm chi phí sản xuất để giảm giá thành sản phẩm. Năm 2010 Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt dự án đầu tư nâng công suất dây truyền sản suất đường từ 700 tấn mía/ ngày lên 1.800 tấn mía/ ngày, dự kiến hoàn thành trong năm 2014. Kết quả thực hiện, sau khi được đầu tư nâng cấp đến vụ sản xuất 2012-2013 công suất ép thực tế đạt 1.600 tấn mía/ ngày, các vụ sản xuất tiếp theo công suất ép thực tế đều đạt 1.700 tấn mía/ ngày, dây truyền sản xuất ổn định đáp ứng được yêu cầu đề ra, sản xuất kinh doanh của Công ty từng bước được ổn định, hiệu quả.
- Công ty đã trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 1943/UBCK-QLPH ngày 01/6/2012 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên thị trường UPCOM kể từ ngày 20/06/2017.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

a. Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất đường kính từ cây mía;

Sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh.

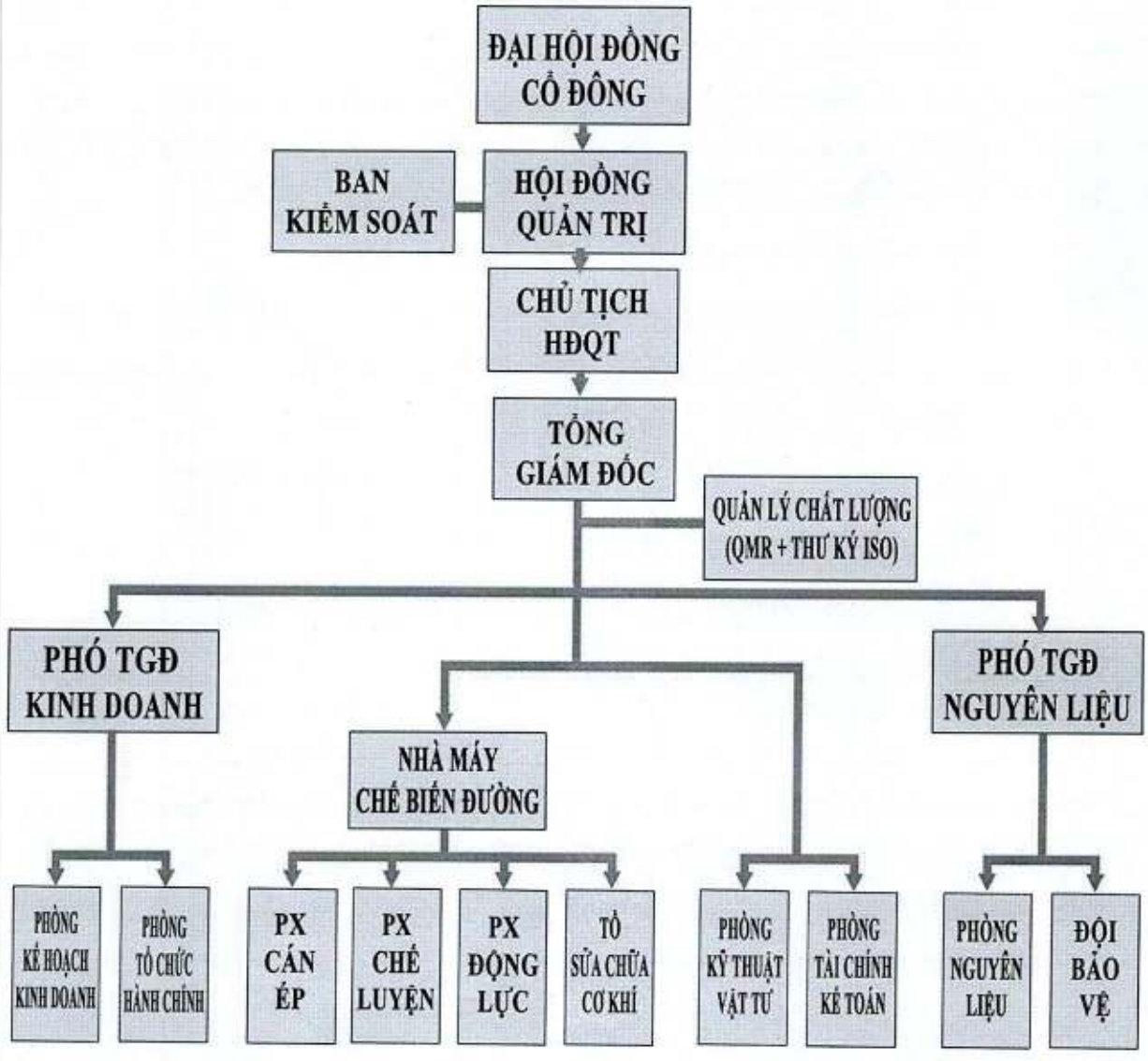
b. Địa bàn kinh doanh:

- Vùng nguyên liệu mía: Gồm các xã thuộc các huyện theo tên gọi cũ: Huyện Quảng Hòa (sáp nhập huyện Phục Hòa và Huyện Quảng Uyên), Huyện Thạch An, huyện Trùng Khánh của Tỉnh Cao Bằng.
- Địa bàn tiêu thụ: Địa bàn tiêu thụ chính trong hai năm gần nhất là các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn, Hà Nội, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Thái Nguyên, Cao Bằng và các tỉnh lân cận.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .

- Mô hình quản trị và Cơ cấu bộ máy quản lý .

Sơ đồ tổ chức bộ máy công ty



- Công ty con, công ty liên kết: Không có .

5. Định hướng phát triển :

- ***Mục tiêu chủ yếu :***

Phát triển Công ty thành một doanh nghiệp kinh doanh đa ngành nghề trên cơ sở phát huy tối ưu ngành chế biến mía đường, sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh, từng bước phát triển vững chắc các ngành nghề, lĩnh vực sản xuất, dịch vụ nhằm tăng nhanh quy mô và hiệu quả kinh doanh đưa công ty thành một doanh nghiệp mạnh trên địa bàn Tỉnh Cao Bằng.

- ***Kế hoạch phát triển :***

Trong những năm tiếp theo, Công ty tiếp tục tập trung mọi nguồn lực cho phát triển lĩnh vực SXKD cốt lõi - Sản xuất mía đường :

- Xây dựng vùng nguyên liệu mía:

+ Diện tích mía nguyên liệu: Đạt từ 2.000^{ha} trở lên trong vùng nguyên liệu được Ủy ban nhân Tỉnh Cao Bằng phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 58/QĐ-UB ngày 15/01/2002 và Quyết định số 1839/QĐ-UBND ngày 28/11/2012 tổng diện tích mía theo quy hoạch là 4.200^{ha} nằm trên 26 xã, thị trấn thuộc 03 huyện Phục Hòa, huyện Quảng Uyên, huyện Thạch An của tỉnh Cao Bằng (địa chỉ trước khi bỏ chính quyền cấp huyện).

+ Năng suất mía bình quân: Đạt từ 60 tấn/ ha.

+ Sản lượng mía đưa vào sản xuất đường: Đạt từ 120.000 tấn/ 1 vụ sản xuất.

- Sản xuất sản phẩm đường: Tiếp tục sản xuất sản phẩm đường RS (đường kính trắng và đường kính vàng).

+ Công suất chế biến bình quân: Từ 1.700 -> 1.800 tấn mía/ ngày.

+ Tỷ lệ mía/ đường: Từ 9,0 trở xuống.

+ Sản lượng đường SX hoàn thành: Đạt từ 13.000 tấn trở lên.

6. Các rủi ro :

*** Thế giới:**

- Tình hình kinh tế chính trị thế giới diễn biến phức tạp, khó lường khi chiến tranh giữa Nga – Ucraina, Mỹ, Iran – Israel leo thang kéo dài. Vấn đề lạm phát, lãi suất, tỷ giá ngoại tệ luôn thách thức các nền kinh tế, ảnh hưởng lớn đến giá cả nguyên nhiên vật liệu.

- Giá đường thế giới tiếp đà giảm giá từ kỳ trước do tình trạng cung vượt cầu có thời điểm giá thấp nhất đối với đường thô chỉ còn 13.5Uscents/lb và đi ngang trong ở mức giá thấp nhất trong 3 năm trở lại đây.

*** Trong nước:**

- Thị trường nội địa Việt Nam tiếp tục chịu sức ép từ gian lận thương mại và buôn lậu đường vẫn diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, với số lượng lớn, mặc dù các cơ quan chức năng đã tăng cường kiểm soát, song các đối tượng hoạt động phức tạp và tinh vi, gây khó khăn trong việc ngăn chặn, gây áp lực cho công tác tiêu thụ trong nước, kéo theo giá đường trong nước giảm mạnh.

- Từ ngày 01/07/2025, Đường; phụ phẩm trong sản xuất đường, bao gồm gỉ đường, bã mía, bã bùn; chịu mức thuế tăng từ 5% lên 10% gây áp lực lớn đến doanh thu và lợi nhuận của các công ty sản xuất mía đường. (theo khoản 3 điều 9 luật thuế GTGT 2024)

*** Công ty:**

Thách thức lớn nhất là vấn đề tư thương cạnh tranh thu mua mía nguyên liệu để xuất khẩu sang Trung Quốc (qua Cửa khẩu Tà Lùng, tỉnh Cao Bằng), do vùng nguyên liệu mía của công ty nằm sát biên giới giáp với vùng sản xuất mía đường lớn của Huyện Long, Trung Quốc. Tỷ giá CNY/VND ngày càng biến động tăng, tạo thuận lợi cho tư thương trong việc xuất khẩu mía nguyên liệu.

7. Cơ hội:

Cây mía đã trở thành cây chủ lực đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn hẳn các loại cây trồng khác. Người dân trong vùng nguyên liệu mía của Công ty vẫn duy trì dành phần lớn diện tích đất để trồng mía, việc trồng và chăm sóc cây mía đã hình thành thói quen trong tư duy phát triển nông nghiệp của người nông dân. Điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu trong vùng nguyên liệu rất phù hợp với cây mía, luôn cho năng suất và chất lượng (hàm lượng CCS) cao.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- ***Kết quả hoạt động kinh doanh từ tháng 7/2025 đến hết tháng 6/2026:***

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024 (từ T7/2024 đến hết T6/2025)	Năm 2025 (từ T7/2025 đến hết T6/2026)		So sánh (%) số thực hiện năm 2025 với:	
				Số kế hoạch	Số thực hiện	KH năm 2025	TH năm 2024
1	Sản lượng mía nguyên liệu	tấn	113.631	113.026	99.225	87,79	87,32
2	Sản lượng đường sản xuất	tấn	12.906	12.988	10.434	80,34	80,85
3	Sản lượng đường tiêu thụ	tấn	14.167	13.000	7.631	58,70	53,86
4	Doanh thu thuần	tr. đồng	265.070	229.334	126.765	55,28	47,82
5	Lợi nhuận sau thuế	tr. đồng	33.984	15.951	(20.815)	(130,49)	(61,25)
6	Nộp ngân sách Nhà nước	tr. đồng	12.252	15.000	8.613	57,42	70,30
7	Vốn điều lệ	tr. đồng	52.918	52.918	52.918	100,00	100,00

- ***Thành tích đạt được :***

Công ty tổ chức tốt sản xuất; thu mua hết mía nguyên liệu cho các nông hộ, thanh toán tiền mía đầy đủ kịp thời (tỷ lệ thanh toán tiền mía cho các nông hộ qua tài khoản ngân hàng đạt trên 99 %). Tổng sản lượng mía đã thu mua là 99.225 tấn.

Duy trì công suất ép bình quân đạt trên 1.650 tấn mía ngày, thời gian sản xuất vụ 2025-2026 đúng kế hoạch.

- ***Tồn tại hạn chế của vụ sản xuất 2025-2026:***

- Tình trạng tư thương tranh mua mía trong vùng nguyện liệu để xuất khẩu ngày càng nhiều, diễn biến phức tạp, công ty chưa có giải pháp hữu hiệu để giải quyết vấn đề này. Ước tính sản lượng mía bị tranh mua khoảng 50.000 tấn.

- Vùng nguyên liệu mía của Công ty bị thu hẹp, diện tích trồng mới không đạt kế hoạch tuy giá thu mua mía tiếp tục được tăng lên (giá mua mía nguyên liệu của công ty luôn nằm trong top đầu các công ty cùng SX mía đường trong nước).

- Tỷ lệ áp dụng cơ giới hóa trong khâu trồng, chăm sóc mía còn thấp.

- Nguồn lao động trẻ ở vùng nông thôn ngày càng ít, thiếu nhân lực cho sản xuất mía nguyên liệu.

- Giá bán đường của Công ty luôn thấp hơn các công ty khác trong khu vực.

**** Nguyên nhân:***

- Nhiều hộ dân trồng mía nhưng không kê khai diện tích bán mía NL cho Công ty, hoặc chỉ công khai một phần diện tích với mục đích, dành một phần diện tích mía bán cho tư thương.

- Điều kiện kinh tế địa phương khó khăn, đất trồng mía manh mún, hộ trồng cá thể nên việc đầu tư và cơ giới hóa còn nhiều hạn chế. Các nông hộ thiếu nhân lực cho SX mía (do lực lượng lao động trẻ đi lao động tại các khu công nghiệp).

- Do Nhà máy SX của Công ty tại bàn KTXH khó khăn, giao thông không thuận tiện, khoảng cách vận chuyển sản phẩm tiêu thụ xa, chi phí vận chuyển cao, tạo nên sự chênh lệch giá bán so với mặt bằng chung.

2. Tổ chức nhân sự .

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ bãi nhiệm
1. Ông Nông Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 14/10/2025 (trước đó là TV HĐQT)
2. Ông Nông Văn Thuyết	Phó Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 14/10/2025 (trước đó là Chủ tịch HĐQT)

3. Bà Mã Thị Quyết	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm lại ngày 10/10/2025

Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1. Bà Hoàng Thị Quyết	Trưởng Ban	Bổ nhiệm lại ngày 10/10/2025
2. Ông Trương Minh Đức	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 10/10/2025
3. Ông Đinh Bế Đính	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 10/10/2025

Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ bãi nhiệm
1. Ông Nông Văn Thuyết	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16/10/2025
2. Ông Nông Văn Sơn	Phó tổng giám đốc	Miễn nhiệm ngày 16/10/2025
3. Ông Nông Văn Trình	Phó tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/09/2025
4. Bà Mã Thị Quyết	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 03/11/2025

Tóm tắt lý lịch cá nhân của các thành viên HĐQT, BKS và ban điều hành:

2.1. Thành viên Hội đồng quản trị:

2.1.1. Ông Nông Văn Sơn – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	NÔNG VĂN SƠN
Số CCCD	004096000011; cấp ngày 26/04/2022 tại Cục CS QL về TTXH
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	24/10/1996.
Nơi sinh	Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng
Quốc tịch	Việt nam
Dân tộc	Tày
Quê quán	Xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng
Địa chỉ thường trú *(sau sáp nhập)*	SN 19-21, ngõ 104 đường hiến Giang, Tổ 9 Hợp Giang, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	0206 3 824174
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Quá trình công tác:	

Từ 12/2018 → 12/2020	Trợ lý kiểm toán tại Công ty TNHH TV thuế, kế toán và kiểm toán AVINA - IAFC
Từ 01/2021 → 04/2022	Nhân viên Phòng Kế hoạch kinh doanh, Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng.
Từ 04/2022→ 09/2025	Thành viên hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc công ty cổ phần mía đường Cao Bằng
Từ 10/2025→ nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng
Chức vụ công tác hiện nay tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán mã CBS	45,97 % vốn điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán mã CBS của những người liên quan	4,72 % vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

2.1.2. Ông Nông Văn Thuyết – Phó Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	NÔNG VĂN THUYẾT
Số CCCD	004084009921 cấp ngày 15/09/2022 tại Cục CS QL về TTXH
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	20/ 07/ 1984
Nơi sinh	Xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng
Quốc tịch	Việt nam
Dân tộc	Tày
Quê quán	Xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng
Địa chỉ thường trú *(sau sáp nhập)*	Tổ dân phố Phia Khoang, xã Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	026 3824150

Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân cơ giới hóa lâm nghiệp
Quá trình công tác:	
Từ 09/2009 → 11/2019	Cán bộ Phòng Kỹ thuật, Công ty CP Mía đường Cao Bằng
Từ 12/2019 → 07/2020	Trưởng phòng kỹ thuật, Công ty CP Mía đường Cao Bằng
Từ 08/2020 → 03/2021	Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật, Công ty CP Mía đường Cao Bằng
Từ 04/2021 → 09/2025	Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Mía đường Cao Bằng.
Từ 10/2021 → nay	Phó Chủ tịch HĐQT/ TGĐ Công ty CP Mía đường Cao bằng
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Phó Chủ tịch HĐQT/ Tổng giám đốc
Chức vụ công tác hiện nay tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán mã CBS	2,08% vốn điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán mã CBS của những người liên quan	0,22% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

2.1.4 Bà Mã Thị Quyết - Thành viên HĐQT

Họ và tên	MÃ THỊ QUYẾT
Số CCCD	004173005833 cấp ngày 17/12/2021 tại Cục CS QL về TTXH
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	01/ 10/ 1973
Nơi sinh	Xã Hoàng Tung, Huyện Hòa An, Tỉnh Cao Bằng
Quốc tịch	Việt nam
Dân tộc	Tày

Quê quán	Xã Hoàng Tung, Huyện Hòa An, Tỉnh Cao Bằng
Địa chỉ thường trú *(sau sáp nhập)*	Tổ dân phố Hưng Long, xã Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	026 3 824130
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân tài chính kế toán
Quá trình công tác:	
Từ 12/1997 → 03/1998	NV kế toán công ty mía đường Cao Bằng
Từ 04/1998 → 10/2000	Phó phòng kế toán công ty mía đường Cao Bằng
Từ 11/2000 →12/2002	Quyền TP kế toán công ty mía đường Cao Bằng
Từ 01/2003 → 09/2006	TP kế toán công ty mía đường Cao Bằng
Từ 10/2006 → nay	Thành viên HĐQT/Kế toán trưởng công ty CP mía đường Cao Bằng
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng công ty
Chức vụ công tác hiện nay tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán mã CBS	1,46% Vốn Điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán mã CBS của những người liên quan	0,09% vốn điều lệ.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

2.2. Thành viên ban kiểm soát:

2.2.1 Bà Hoàng Thị Quyết - Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên	HOÀNG THỊ QUYÊT
Số CCCD	004174000855 cấp ngày 13/04/2021 tại Cục CS QL về TTXH
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	01/ 10/ 1974

Nơi sinh	Xã Nam Tuấn, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng
Quốc tịch	Việt nam
Dân tộc	Tày
Quê quán	Xã Nam Tuấn, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng
Địa chỉ thường trú *(sau sáp nhập)*	Tổ dân phố Phia Khoang, xã Phục Hòa, Tỉnh Cao Bằng
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	026 3824106
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Quá trình công tác	
Từ 06/1996 → 12/1996	Nhân viên công ty Thương nghiệp tổng hợp Cao Bằng
Từ 01/1997 → 05/2006	Nhân viên công ty cổ phần mía đường Cao Bằng
Từ 06/2006 → 10/2015	Phó phòng Tài chính kế toán công ty cổ phần mía đường Cao Bằng
Từ 11/2015 → nay	Trưởng ban kiểm soát công ty cổ phần mía đường Cao Bằng
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Trưởng Ban kiểm soát công ty cổ phần mía đường Cao Bằng
Chức vụ công tác hiện tay tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán mã CBS	0,05% vốn điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán mã CBS của những người liên quan	0,03% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

2.2.2. Ông Trương Minh Đức – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	TRƯƠNG MINH ĐỨC
Số CCCD	004078003411 cấp ngày 11/08/2021 tại Cục CS QL về TTXH
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	12/ 02/ 1978
Nơi sinh	Xã Vân Sơn, huyện Thiệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Tày
Quê quán	Xã Vân Sơn, huyện Thiệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú *(sau sáp nhập)*	Tổ 1, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	026 3824106
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện tự động hóa công nghiệp
Quá trình công tác	
Từ 11/1999 → 12/2000	Công nhân vận hành Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng
Từ 01/2001 → 10/2011	Công nhân sửa chữa điện Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng
Từ 11/2011 →10/2013	Kỹ thuật viên xưởng Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng
Từ 11/2013 → 09/2014	Nhân viên phòng kỹ thuật Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng
Từ 10/2014 → đến nay	Thành viên BKS/Quản đốc phân xưởng Động Lực công ty cổ phần mía đường Cao Bằng
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên BKS kiêm Quản đốc xưởng Động Lực Công ty CP Mía đường Cao Bằng
Chức vụ công tác hiện tay tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán mã CBS	0, % vốn điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán mã CBS của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

2.2.3. Ông Đinh Bế Đính – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	ĐINH BẾ ĐÍNH
Số CCCD	004082000704 cấp ngày 13/04/2021 tại Cục CS QL về TTXH
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	14/ 11/ 1982
Nơi sinh	Xã Mỹ Hưng, H. Quảng Hòa, T. Cao Bằng
Quốc tịch	Việt nam

Dân tộc	Tày
Quê quán	Xã Mỹ Hưng, H. Quảng Hòa, T. Cao Bằng
Địa chỉ thường trú *(sau sáp nhập)*	Xóm Tục Mỹ, xã Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng
Điện thoại liên lạc ở Cơ quan	026 3824106
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ điện
Quá trình công tác:	
Từ 08/2007 → 09/2011	Cán bộ kỹ thuật + Phó quản đốc Xưởng Đường công ty CP mía đường Cao Bằng
Từ 10/2011 → 03/2024	Quản đốc PX Cán Ép công ty CP mía đường Cao Bằng
Từ 04/2024 → nay	TV BKS/Trưởng phòng Kỹ thuật vật tư
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên BKS kiêm TP Kỹ thuật vật tư Công ty CP mía đường Cao Bằng
Chức vụ công tác hiện nay tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán mã CBS	0,007% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán mã CBS của những người liên quan	0 % Vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

2.3. Thành viên ban Tổng Giám đốc

2.3.1. Ông Văn Thuyết – Tổng giám đốc

(Sơ yếu lý lịch trình bày tại mục 2.1.2 - Hội đồng quản trị)

2.3.2. Ông Nông Văn Trình – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	NÔNG VĂN TRÌNH
CCCD	004087009196 cấp ngày 27/06/2021 tại Cục CS QL về TTXH

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	04/02/1987
Nơi sinh	Xóm Thanh Lâm - Xã Đàm Thủy - tỉnh Cao Bằng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Tày
Quê quán	Xóm Thanh Lâm - Xã Đàm Thủy - tỉnh Cao Bằng
Địa chỉ thường trú	Xóm Thanh Lâm - Xã Đàm Thủy - tỉnh Cao Bằng
Điện thoại liên lạc ở Cơ quan	0206 3 824 110
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ chuyên nghành trồng trọt
Quá trình công tác:	
Từ 11/2009 → 10/2010	Nhân viên Sale promotor tại Công ty hạt giống cây trồng nông nghiệp Syngenta Việt Nam
Từ 11/2010 → 9/2011	Dự báo viên bảo vệ thực vật tại trạm Thạch An, Chi cục Bảo vệ thực vật Cao Bằng
Từ 10/2011 → 4/2013	Học thạc sỹ tại Học viện nông nghiệp Việt Nam
Từ 5/2013 → 6/2014	Nhân viên Sale tại Công ty hạt giống rau Hai mũi tên đỏ East West Seed Việt Nam
Từ 1/7/2014 → 30/11/2017	Nhân viên Phòng nguyên liệu mía C.ty CP mía đường Cao Bằng
Từ 1/12/2017→30/6/2023	Phó Phòng nguyên liệu mía Công ty CP mía đường Cao Bằng
Từ 1/7/2023 → 31/8/2025	Trưởng Phòng nguyên liệu mía Công ty CP mía đường Cao Bằng
Từ 1/9/2025 → nay	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Phó Tổng giám đốc phụ trách vùng nguyên liệu mía
Chức vụ công tác hiện nay tại TC khác	Không có
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán mã CBS	0,1% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán mã CBS của những người liên quan	2,2% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

2.4. Kế toán trưởng: Bà Mã Thị Quyết – Kế toán trưởng

(Sơ yếu lí lịch của Kế toán trưởng đã được trình bày tại mục 2.1.3 - Hội đồng Quản trị)

2.5. Cơ cấu lao động của Công ty:

Cơ cấu lao động ngày 30/06/2026

STT	Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Đại học trở lên	27	10,15
2	Cao đẳng, trung cấp, công nhân kỹ thuật	214	80,46
3	Lao động chưa qua đào tạo	25	9,39
Tổng cộng		**266**	**100**

Thu nhập của người lao động

	Niên độ 2023 - 2024	Niên độ 2024 - 2025	Niên độ 2025 - 2026
Mức thu nhập bình quân	7.891.000 đồng/người/tháng	9.019.000 đồng/người/tháng	8.500.000 đồng/người/tháng

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

Dây truyền sản xuất chế biến đường được bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên, đáp ứng ứng được yêu cầu sản xuất. Trong năm chi phí đầu tư như sau:

Hạng mục đầu tư	Số lượng	Giá trị đầu tư *(tr.đồng)*
1. Nồi nấu đường TPJ30, ϕ 3.600x7350mm - Nồi nấu 30 m³	1 cái	4.429
2. Nồi nấu đường TPJ30, ϕ 3.400x7010mm - Nồi nấu 25 m³	1 cái	4.009
3. Thiết bị ngưng tụ Baromettric dùng cho nồi nấy đường, kí hiệu XLC1100B-09 (Tuy e chân không nồi nấu đường 25m³ + 30m³)	1 cái	623
4. Thùng mật rỉ 600 m³	1 thùng	833
5. Các thiết bị khác		2.048

Cộng		**11.942**

Tổng vốn đầu tư trong năm là 11.942 tr.đồng . Trong đó: Giá trị đầu tư XDCB hoàn thành ghi tăng TSCĐ là 0 đồng ; Giá trị mua sắm thiết bị hình thành TSCĐ là 11.942 tr.đồng . Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có.

4. Tình hình tài chính:

a> Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024 (từ T7/2024 -> hết T6/2025	Năm 2025 (từ T7/2025 -> hết T6/2026	% tăng, giảm
1	Tổng giá trị tài sản	tr.đồng	278.748	244.306	(-) 12,35
2	Doanh thu thuần	tr.đồng	265.070	126.765	(-) 52,17
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	tr.đồng	34.730	(19.259)	
4	Lợi nhuận khác	tr.đồng	188	(1.556)	
5	Lợi nhuận trước thuế TNDN	tr.đồng	34.918	(20.815)	
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	tr.đồng	33.984	(20.815)	
7	Trả cổ tức (= %/vốn điều lệ)	%	30,0	10,0	(-) 66,66

b> Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	**Năm 2024** (từ T7/2024 -> hết T6/2025)	**Năm 2025** (từ T7/2025 -> hết T6/2026)	**Ghi chú**
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	10,25 lần	6,56 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	8,48 lần	3,92 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	7,28 %	10,98 %	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	7,85 %	12,33 %	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	4,67 vòng	1,72 vòng	

Các chỉ tiêu	Năm 2024 (từ T7/2024 -> hết T6/2025)	Năm 2025 (từ T7/2025 -> hết T6/2026)	Ghi chú
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	95,09 %	51,89 %	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	12,82 %	-16,42 %	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13,15 %	-9,57 %	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	12,19 %	-8,52 %	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	13,10 %	-15,19 %	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sỡ hữu .

a> Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 5,291,868 cổ phần

a. Loại CP đang lưu hành: Cổ phần phổ thông

- Số lượng CP chuyển nhượng tự do: 5,291,868 cổ phần

- Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: Không

b> Cơ cấu cổ đông:

b.1. Danh sách cổ đông chốt tại ngày 14/07/2026:

Tổng số cổ đông: 652 Cổ đông, số CP: 5.291.868, tỷ lệ sở hữu 100%, trong đó:

- Cổ đông lớn: 01 Cổ đông, trong đó:

+ Cổ đông lớn là tổ chức: Không có

+ Cổ đông lớn là cá nhân: Ông Nông Văn Sơn, số cổ phần nắm giữ là 2.470.941 CP, tỷ lệ sở hữu 46,69%.

- Cổ đông nhỏ: 651 cổ đông, số cổ phần nắm giữ: 2.820.927 CP, chiếm tỷ lệ sở hữu: 53,31%, trong đó:

+ Cổ đông tổ chức: 04 cổ đông, số cổ phần nắm giữ: 281.550 CP chiếm tỷ lệ: 5,32%

+ Cổ đông cá nhân: 647 cổ đông, số cổ phần nắm giữ: 2.539.377 CP, chiếm tỷ lệ sở hữu: 47,99%,

- Cổ đông trong nước: chiếm tỷ lệ sở hữu 100%.

- Cổ đông nước ngoài: Không có.

b.2. Danh sách cổ đông chốt tại ngày 17/08/2026:

Tổng số cổ đông: 676 Cổ đông, số CP: 5.291.868, tỷ lệ sở hữu 100%, trong đó:

- Cổ đông lớn: 01 Cổ đông, trong đó:

+ Cổ đông lớn là tổ chức: Công ty TNHH Mía đường Nghệ An, số cổ phần nắm giữ là 2.470.941 CP, tỷ lệ sở hữu 46,69%.

+ Cổ đông lớn là cá nhân: Không có

- Cổ đông nhỏ: 675 cổ đông, số cổ phần nắm giữ: 2.820.927 CP, chiếm tỷ lệ sở hữu: 53,31%, trong đó:

+ Cổ đông tổ chức: 05 cổ đông, số cổ phần nắm giữ: 491.598 CP chiếm tỷ lệ: 9,29%

+ Cổ đông cá nhân: 670 cổ đông, số cổ phần nắm giữ: 2.329.329 CP, chiếm tỷ lệ sở hữu: 44,02%,

- Cổ đông trong nước: chiếm tỷ lệ sở hữu 100%.

- Cổ đông nước ngoài: Không có.

Ngày 12/08/2026 Ông Nông Văn Sơn – Chủ tịch HĐQT Công ty CP Mía đường Cao Bằng đã chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần nắm giữ 2.470.941 CP, tỷ lệ sở hữu 46,69% cho Công ty TNHH Mía đường Nghệ An (Theo nghị quyết số 180/2026/NQ-ĐHCĐBT ngày 06/08/2026 của Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng).

c> Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sỡ hữu (vốn điều lệ):

Thời điểm góp vốn	**Nội dung tăng vốn điều lệ**	**Vốn điều lệ** *(đồng)*
Năm 2006	Vốn góp của cổ đông sáng lập	3.638.960.000
Năm 2012	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu	11.644.600.000
Năm 2015	Phát hành cổ phiếu chào bán cho người lao động và nhà đầu tư riêng lẻ	2.716.440.000
Năm 2017	Phát hành cổ phiếu để trả cổ phiếu thưởng và chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu	7.200.000.000
Năm 2018	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu	10.079.250.000
Năm 2023	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu	17.639.430.000
	Cộng	**52.918.680.000**

d> Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e> Các chứng khoán khác: Không

8. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty .

6.1. Tác động lên môi trường:

Công ty có hệ thống bể xử lý nước thải, hệ thống thiết bị quan trắc tự động, đảm bảo nước thải sản xuất thải ra môi trường đạt các chỉ tiêu theo quy định.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tiêu thụ nguyên liệu:

Nguyên liệu chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Mía đường Cao Bằng là cây mía. Khối lượng mía đưa vào sản xuất trong trong niên độ 2025 – 2026 là 99.225 tấn. Sau khi tiến hành sản xuất đường, các phế phẩm được thu hồi và xử lý như sau:

- Đối với bã mía: Được sử dụng làm nhiên liệu đốt cho lò hơi để cung cấp nhiệt cho dây truyền SX chế biến đường.
- Đối với bã bùn: Được bán trực tiếp cho người dân sử dụng cho trồng mía và các loại hoa màu khác.
- Mật rỉ: Được thu vào bồn chứa và bán cho các Khách hàng kinh doanh thương mại.

b) Tiêu thụ nhiên liệu, năng lượng:

Trong dây truyền sản xuất mía đường, nguồn nhiên liệu chính mà Công ty sử dụng là bã mía làm nguyên liệu đốt cho lò hơi để cung cấp nhiệt cho chạy tuabin phát điện và cung cấp nhiệt cho nấu đường.

c) Tiêu thụ nước:

Nguồn nước công ty sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh được sử dụng trực tiếp từ nước sông (nước mặt). Trong quá trình sản xuất, lượng nước làm mát thiết bị được thu gom qua hệ thống xử lý nước làm mát, giảm nhiệt độ của nước để tái xử dụng lại cho dây truyền sản xuất.

Lượng nước thải của Công ty sau quá trình sản xuất được thu gom, xử lý và xả thải đúng quy định, đảm bảo không gây các tác động xấu đến môi trường xung quanh.

c) Chính sách đối với người lao động

- Chính sách tuyển dụng và đào tạo:
- Xây dựng kế hoạch đào tạo và đào tạo lại, tuyển dụng lao động căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Bồi dưỡng đội ngũ quản lý có năng lực, trình độ chuyên môn;
- Sắp xếp, tinh giản lại nhân sự các phòng ban theo hướng gọn nhẹ;

- Thu hút nguồn nhân lực có năng lực, kinh nghiệm và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chính sách lương thưởng – phúc lợi

- Xây dựng chế độ Tiền lương, thưởng và phụ cấp cho cán bộ nhân viên một cách rõ ràng, minh bạch. Tiền lương bình quân của người lao động trong năm là 8.500.000 đồng/ người/ tháng.
- Thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Lao động, Luật Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thật nghiệp và các quy định của Nhà nước liên quan đến chế độ và quyền lợi của người lao động. 100% người lao động của công ty được đóng đầy đủ BHXH.
- Thương xuyên quan tâm đến đời sống như tinh thần của cán bộ nhân viên bằng các hoạt động đoàn thể, thăm quan – du lịch hay thể dục – thể thao, ...

d) Tuân thủ pháp luật về môi trường

Công ty luôn chủ động nắm bắt và cập nhật các quy định của pháp luật về môi trường. Trong quá trình hoạt động sản xuất, Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng luôn đảm bảo tuân thủ tốt các quy định về môi trường. Trong năm Công ty không bị xử phạt do không tuân thủ quy định về môi trường của Cơ quan quản lý Nhà nước.

e) Trách nhiệm đối với cộng đồng – xã hội

Từ khi thành lập đến nay, Công ty Cổ phần Mía đường Cao Băng luôn ý thức việc phát triển doanh nghiệp gắn liền với trách nhiệm đối với cộng đồng - xã hội.

Bên cạnh việc tuân thủ nghĩa vụ về Thuế đối với nhà nước, Công ty có những hoạt động thiện nguyện như: Ủng hộ các quỹ từ thiện của địa phương; Tham gia phong trào đền ơn đáp nghĩa; Làm nhà tình nghĩa...

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH vụ 2025–2026	TH vụ 2025– 2026	Tỉ lệ %
1	Diện tích vùng nguyên liệu (vụ ĐX 25/26)	ha	2050	1621	79
	Trong đó diện tích trồng mới		950	691,5	72,8
2	Tổng sản lượng mía sạch đưa vào sản xuất	Tấn	113.000	99.225	87,8
3	Tỷ lệ mía/đường	M/Đ	8,7	9,51	91,5

4	**Sản lượng Đường nhập kho**	**tấn**	**12.988**	**10.434**	**80,3**
	Trong đó : SL đường trắng	*tấn*	12.988	10.434	
	SL đường vàng	*tấn*			
5	**Sản lượng đường tiêu thụ**	**tấn**	**13.000**	**7.630,8**	**58,7**
	Trong đó : SL đường trắng bao	*tấn*		5.819	
	SL đường trắng túi	*tấn*		961,7	
	SL đường vàng bao	*tấn*		375,5	
	SL đường vàng túi	*tấn*		475,5	
6	Sản lượng mật rỉ tiêu thụ	tấn	4.500	4.945	109,8
7	SL bã bùn- tro lò TT	tấn	3.500	4.320	123,4
8	Tổng doanh thu :	tr.đ	227.500	**126.812,5**	55,7
	Doanh thu đường (Giá bán bình quân)	*Tr.đ đ/kg*	212.500	*116.977,4*	
	Doanh thu Mật rỉ	*tr.đ*	10.000	*8.795,1*	
	DT bã bùn – tro lò	*Tr.đ*	1.000	*993*	
9	**Tổng số lao động trong vụ ép**	**người**		**275**	
10	Thu nhập BQ lao động	tr.đ			
11	Lợi nhuận TT	tr.đ	15.000	-20.815	
12	Nộp NSNN	tr.đ	15.000	8.786,4	58,57

2. Kết quả sản xuất mía nguyên liệu.

2.1 Diện tích sản lượng

Vùng nguyên liệu của Công ty được trồng trên 8 xã (Phục Hòa; Bế Văn Đàn; Hạnh Phúc; Quảng Uyên; Đức Long; Thạch An, Đoài Dương và xã Thất Khê, tỉnh Lạng Sơn). Với tổng diện tích mía đứng vụ ép 2025-2026 là : 1823 ha (giảm 7%/ cùng kỳ) trong đó mía tơ : 800 ha; gốc 1: 866 ha; gốc 2+3: 157 ha. Tổng số hộ dân trồng mía ký hợp đồng liên kết với nhà máy là 3.774 hộ (giảm 3,4% /cùng kỳ); Năng suất bình quân (ko bao gồm phần mía tư thương thu mua xuất khẩu khoảng 70.000 tấn) là 55 tấn/ ha

Tổng sản lượng: Mía ép đưa vào sản xuất vụ 2025-2026 là : 99.225tấn.

Mía để làm giống cho vụ đông xuân 2025-2026: 799,78 tấn

2.2. Thu mua, đốn chặt, vận chuyển

- Vụ ép 2025-2026 Công ty thu mua hết số mía đã ký hợp đồng với các hộ nông dân vùng nguyên liệu. với giá mua mía bình quân cả vụ: 1294,35 đồng/kg. Tiền mía được thanh toán kịp thời, chính xác với tổng số tiền là 129.672.090.710đ.

- Công tác đốn chặt, vận chuyển hợp lý, chủ động đáp ứng theo kế hoạch sản xuất của dây chuyền, tỷ lệ mía cũ, đầu đen, đầu đỏ ít.

2.3. Đầu tư, thu hồi công nợ vùng nguyên liệu .

- Vụ đông xuân 2025-2026 Công ty tiếp tục triển khai chính sách đầu tư, khuyến khích đối với các hộ trồng mía như: cho vay phân bón, mía giống không tính lãi, trợ giá mía giống đối với diện tích trồng mới với tổng suất đầu tư, ứng trước đạt 10.823 Trđ
- Thu hồi công nợ vụ đông xuân 2024-2025 tính đến 31/03/2026 đạt 99,61%.

3. **Kết quả sản xuất chế biến đường**

- Vụ sản xuất 2025-2026 bắt đầu từ ngày 05/12/2025 và kết thúc ngày 06/02/2026. Dây chuyền sản xuất chưa ổn định còn say ra nhiều sự cố đặc biệt phân xưởng chế luyện, ban ĐHSX đã linh động điều chỉnh công suất và các chỉ tiêu kỹ thuật dây chuyền để hạn chế tối đa tổn thất. Tuy nhiên vì chất lượng mía thấp, do ảnh hưởng của rệp và 2 cơn bão số 10 và 11 vào đầu vụ nên gây khó khăn trong sản xuất chế biến. Ngoài ra hạn chế về trình độ công nghệ và sự xuống cấp của thiết bị đã dùng lâu năm dẫn đến nhiều chỉ tiêu chưa đạt theo kế hoạch, chất lượng đường thành phẩm chưa cao, không ổn định. Kết quả cụ thể theo bảng sau:

Bảng chỉ tiêu kết quả sản xuất

TT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị	Vụ 2025 - 2026		
			KH	TH	% (TH/KH)
1	*2*	*3*	*5*	*6*	*7 = 6/5*
1	Năng suất ép thực tế	t/ngày	1.720	1.744,6	101,4
2	Tổng hiệu suất thu hồi	%	84,5	83,22	98,5
3	Trữ đường bình quân (CCS)		11.2	11,04	98,6
4	Sản lượng đường nhập kho	tấn	12.988	10.434	*80,3*
5	An toàn thiết bị	%		97,73	

4. Đanh giá Kết quả hoạt động kinh doanh vụ 2025-2026

Hoạt động kinh doanh vụ 2025-2026 gặp nhiều khó khăn. Giá đường thế giới và trong nước tiếp đà giảm từ vụ trước, đường lậu, đường tiểu ngạch, gian lận thương mại giá rẻ tiếp tục làm chủ thị trường. trong nước sản lượng mía ở các nhà máy đều ghi nhận gia tăng đáng kể, dẫn tới đường tồn kho tăng, khó tiêu thụ. Chi phí nguyên liệu và vật tư ở mức cao, thuế VAT điều chỉnh tăng thêm 3% đã bào mòn hết lợi nhuận thậm trí bán dưới giá thành sản xuất để giải quyết áp lực tài chính và kho bãi. cụ thể một số kết quả như sau:

Tổng doanh thu đạt 126.812 trđ, giảm 52% so với cùng kỳ và đạt 56,3% so kế hoạch. Sự suy giảm đến từ sản lượng tiêu thụ không đạt theo kế hoạch, giá đường giảm sâu trong kỳ.

Lợi nhuận trước thuế -20.815 trđ. Số nộp ngân sách nhà nước 8.786,4 trđ, đạt 58,5% so với kế hoạch

Đánh giá kết quả sản xuất, kinh doanh:

Các chi phí đầu vào tăng, giá đường lại sụt giảm sâu (mất trên 17% tính từ tháng 6/2025). Hiệu quả thu hồi chế biến đạt thấp dẫn đến doanh thu sụt giảm, lợi nhuận âm.

5. Kết quả các mặt công tác khác

5.1. Về công tác lao động tiền lương

Thực hiện tinh giảm biên chế theo đối tượng lựa chọn cắt giảm 14 lao động dài hạn so với vụ trước. Đồng thời cơ cấu lại ban lãnh đạo công ty, tiếp tục điều chỉnh hệ số lương ở các cương vị trên dây chuyền sản xuất. Định biên lao động vụ 2025-2026 là 275 người. Tiền lương bình quân của người lao động khoảng 8.500.000 đồng/người/tháng. Nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm, đảm bảo quyền lợi cho CBCNV người lao động.

5.2. Công tác an ninh trật tự, an toàn lao động

- Đảm bảo an toàn an ninh trật tự trong công ty.
- Giám sát, kiểm tra hướng dẫn CBCNV người lao động và khách hàng thực hiện nội quy quy định của công ty.
- Công tác an toàn lao động trong toàn Công ty được duy trì và thực hiện tốt, vụ ép 2025-2026 không xảy ra tai nạn lao động.

5.3. Công tác duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO:9001-2015

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 được duy trì thường xuyên.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Về các mặt hoạt động của công ty.

- Các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao, có trách nhiệm với cổ đông, có nhiều đổi mới mang lại hiệu quả cao trong công tác quản lý, điều hành góp phần tạo nên sự ổn định trong công ty. Chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ SX chế biến vụ 2025 - 2026, việc làm, từng bước nâng cao thu nhập cho người lao động, phát huy vai trò làm chủ của các cổ đông và người lao động, duy trì được kỷ cương của doanh nghiệp.

- Chỉ đạo xây dựng, bổ sung các nội qui, qui chế sát với yêu cầu thực tế đã phát huy được tác dụng tốt trong quản lý điều hành, nâng cao ý thức làm chủ của người lao động . Trong vụ sản xuất 2025-2026 công ty đã không xảy ra các tệ nạn xã hội, các công tác an ninh, an toàn VSTP, ATLĐ và PCCN đều được đảm bảo tốt . Nội bộ trong HĐQT đoàn kết và thống nhất cao trong hoạch định phát triển của Công ty .

- Chỉ đạo Ban điều hành, xây dựng quy chế và đề ra các chính sách kinh tế theo hướng tích cực để phát triển vùng nguyên liệu mía trên diện tích đã được quy hoạch, đáp ứng phù hợp lộ trình mở rộng công suất nhà máy .

2. Về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Hội đồng quản trị tập trung bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh vụ sản xuất 2025-2026, tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo Ban điều hành Công ty ứng phó với những biến động bất thường tình hình kinh tế trong nước trước ảnh hưởng suy thoái kinh tế toàn cầu, hạn chế tối đa những tác động tiêu cực tới các mặt hoạt động công ty, kịp thời điều chỉnh để thích ứng xu thế mới, duy trì ổn định các mặt hoạt động đưa công ty vượt qua những khó khăn thách thức… để mang lại hiệu quả cao .

- Trong năm tổ chức các kỳ họp HĐQT theo định kỳ và lấy ý kiến thông qua phiếu biểu quyết; đã ban hành nhiều Nghị quyết, Quyết định xoay quanh các lĩnh vực như : Thông qua mục tiêu, kế hoạch kinh doanh năm vụ 2026- 2027, Đầu tư địa bàn vùng nguyên liệu mía, Phê duyệt các hạng mục đầu tư nâng cấp dây truyền sản suất cùng nhiều nội dung liên quan khác,…

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 202 vào ngày 10/10/2025, thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính đã được kiểm toán, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận NĐTC 2024-2025 và quyết định một số vấn đề quan trọng khác.

- Hội đồng quản trị luôn quan tâm hàng đầu vấn đề phát triển vùng nguyên liệu mía; chỉ đạo hoàn thành dự án đầu tư nâng công suất dây truyền sản xuất chế biến đường theo đúng kế hoạch đề ra. Vụ ép 2025-2026 đạt được: Diện tích mía là 1.823 ha; sản lượng mía nguyên liệu 99.225 tấn; công suất ép bình quân đạt trên 1.650 tấn mía/ ngày.

3. Kế hoạch của Hội đồng quản trị :

**** Nhận định tình hình chung:***

Niên độ tới tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn phải tính đến đó là chi phí sản suất gia tăng .

- Tư thương tranh thu mua mía nguyên liệu sẽ hoạt động mạnh hơn, diện ảnh hưởng rộng hơn làm nhà sản xuất dưới công suất thiết kế; Cạnh tranh về giá thu mua do tỷ giá VND/CNY tăng cao sẽ gây áp lực lên gia thu mua mía.

- Thuế suất thuế GTGT đối với sản phẩm đường và các phụ phẩm về mức 10% (hiện nay đang được áp dụng thuế suất ưu đãi 8%).

- Giá đường thế giới và trong nước đã đạt đỉnh theo chu kỳ và đang trong xu hướng đảo chiều, sản lượng mía cả nước đang trong chiều hướng tăng trong những năm gần đây sẽ tạo ra nguồn cung nội địa tăng lên.

Tuy nhiên Công ty cũng có những cơ hội, thuận lợi trong năm tới đó là:

- Sự ủng hộ của chính quyền các cấp đối với một mô hình kinh tế nông nghiệp phát triển bền vững trên địa bàn.

- Vùng nguyên liệu có sự chuyển dịch cơ cấu các bộ giống lâu năm, chữ đường thấp sang các bộ giống mới có chữ đường cao, năng suất cao.

- Đa phân các hộ dân trồng mía vẫn gắn bó với nhà máy sản xuất.

- Dây chuyền sản xuất đã tương đối đồng bộ sau khi đã hoàn thiện đầu tư lắp đặt mới nồi nấu A, nồi nấu B với công suất lớn hơn; hệ thống bốc hơi đã phát huy hiệu quả đây sẽ là dư địa cho việc tăng công suất dây chuyền, tăng sức cạnh tranh thu mua nguyên liệu và nâng cao hiệu quả thu hồi chế biến, giảm chi phí giá thành sản xuất.

Căn cứ những thuận lợi khó khăn nêu trên cũng như số liệu báo cáo từ vùng nguyên liệu. HĐQT xây dựng mục tiêu sản xuất kinh doanh cho niên vụ 2026-2027, trình đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua như sau:

1. Diện tích mía nguyên liệu vụ đông xuân 2026-2027 đạt trên 1.950 ha
   Trong đó diện tích trồng mới: ≥ 900 ha
2. Năng suất bình quân : ≥ 65 tấn/ ha
3. Sản lượng mía ép vụ 2026-2027 : ≥ 115.000 tấn
4. Tỷ lệ mía/ đường : ≤ 9,0
5. Hiệu suất tổng thu hồi ≥ 85 %
6. Công suất chế biến thực tế bình quân: 1.700 tấn mía/ngày .
7. Sản lượng đường nhập kho: ≥ 12.750 tấn
8. Sản lượng đường tiêu thụ: 14.154 tấn
9. Sản lượng Mật ri tiêu thụ: ≥ 4.025 tấn
10. Sản lượng bã bùn- tro lò ≥ 2.875 tấn
11. Tổng doanh thu đạt: ≥ 227 tỷ đồng
12. Lợi nhuận trước thuế: ≥ 3,6 tỷ đồng
13. Nộp ngân sách Nhà nước: 12 tỷ đồng
14. Cổ tức 10 %/ VDL

**** Một số giải pháp thực hiện trong niên vụ 2026-2027:***

1. Về tổ chức quản trị

1.1. Thực hiện quản trị theo quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế Ban TGĐ

1.2. Tiếp tục xem xét sắp xếp lao động theo hướng tinh gọn có hiệu quả.

1.3. Mở lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lao động trẻ đã ký hợp đồng dài hạn

1.4. Xây dựng quy chế chi tiêu tài chính công ty, Quy chế quản lý, sử dụng các quỹ trích lập từ lợi nhuận sau thuế. Quy che Quản lý khen thưởng người lao động

1.5. Cập nhật, Sửa đổi Bổ sung có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015.

2. Về xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu mía:

- Ban hành chính sách đầu tư cho vùng nguyên liệu, giữ ổn định giá mía. Bổ sung chinh sách khuyến khích trồng mới, khuyến khích chăm sóc tăng thời gian lưu gốc để tăng hiệu quả kinh tế cho cây mía.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao trình độ canh tác, tăng năng suất tăng thu nhập cho người dân trên diện tích đất tạo được thế cạnh tranh với cây trồng khác.

- Củng cố chuỗi liên kết theo nghị định 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác Liên kết trong sản xuất và tiêu thủ sản phẩm nông nghiệp để tận dụng các nguồn vốn của nhà nước cho phát triển cấy mía ở địa phương. Cũng tạo cơ sở pháp lý bảo vệ chuối liên kết về sau.

- Hỗ trợ thúc đẩy cơ giới hoá vào khâu trồng, chăm sóc mía. Sử dụng phân bón chuyên dùng kết hợp bùn phân hữu cơ của nhà máy.

- Tổ chức tốt công tác đốn chặt vận chuyển, đảm bảo mía chặt xong được chuyển ngay về chế biến, giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao hiệu quả sản xuất.

3. Về Đầu tư thiết bị dây chuyền chế Chế biến:

Thực hiện đầu tư thay thế các một số thiết bị dây chuyền đã hết khấu hao, hay sảy ra sự cố. Đầu tư các hệ thống tiết kiệm năng lượng trong dây chuyền để nâng cao hiệu suất tổng thu hồi, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm, tận thu tối đa phụ phẩm sau đường để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường.

Lựa chọn tỷ lệ sản xuất từng loại sản phẩm đường kính trắng, đường kính vàng phù hợp nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu suất tổng thu hồi và đa dạng hóa sản phẩm.

Đầu tư xây mới nhà kho chứa thành phẩm, quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường

5. Vê Tiêu Thụ sản phẩm.

Xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm hợp lý, tạo lập kênh phân phối ổn định thông qua ký kết Hợp đồng với các khách hàng truyền thống, tăng doanh thu từ kênh bán lẻ.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, họp ngày 10/10/2025 đã tiến hành bầu Thành viên Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ 2025-2030. Theo Điều lệ hoạt động của Công ty được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, quy định số lượng thành viên HĐQT là 3 người.

Hội đồng quản trị :

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần có đến 30/6/2026	
		Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1. Ông Nông Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	2.430.941	45,94 %
2. Ông Nông Văn Thuyết	Phó chủ tịch/Tổng Giám đốc	110.574	2,08%
3. Bà Mã Thị Quyết	Thành viên	77.526	1,46%

	HĐQT/KKT		

b. Các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị: Hiện nay công ty chưa có các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị.

c. Hoạt động của hội đồng quản trị:

Các cuộc họp, nghị quyết của HĐQT trong niên độ 2025 – 2026

STT	Số nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ biểu quyết
1	Nghị quyết số 220/NQ-HĐQT	09/07/2025	Về việc xây dựng kế hoạch mục tiêu SXKD niên vụ 2025-2026.	100%
2	Nghị quyết số 241/NQ-HĐQT	05/08/2025	Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
3	Quyết đinh số 253/QĐ-HĐQT	13/08/2025	Về việc phê duyệt định biên lao động niên vụ sản xuất 2025-2026.	100%
4	Quyết định số 270/QĐ-HĐQT	26/08/2025	Về việc Bổ nhiệm chức vụ phó TGĐ đối với Ông Nông Văn Trình.	100%
5	Nghị quyết số 276/NQ-HĐQT	29/08/2025	Về việc: - Điều chỉnh mức tiền lương cơ sở. - Đầu tư lắp đặt mới thùng chứa mật rỉ 550m³	100%
6	Nghị quyết số 346/NQ-HĐQT	14/10/2025	Về việc Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT; Phó Chủ tịch HĐQT; Người phụ trách quản trị công ty nhiệm kỳ 2025-2030.	100%
7	Quyết định số 353/QĐ-HĐQT	16/10/2025	Về việc Bổ nhiệm Tổng giám đốc công ty đối với Ông Nông Văn Thuyết.	100%
8	Nghị quyết số Số 354/NQ-HĐQT	16/10/2025	Về việc miễn nhiệm chức vụ Phó TGĐ đối với Ông Nông Văn Sơn.	100%
9	Nghị quyết số 365/NQ-HĐQT	21/10/2025	Về việc thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền NĐTC 2024-2025.	100%
10	Nghị quyết số 428/NQ-HĐQT	30/10/2025	Về việc vay vốn ngân hàng cho vụ sản xuất 2025-2026.	100%
11	Quyết định số 434/QĐ-	03/11/2025	Về việc tái bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với Bà Mã Thị Quyết.	100%

	HĐQT			
12	Nghị quyết số 461/NQ-HĐQT	17/11/2025	Về việc thông qua chính sách đầu tư PT Vùng nguyên liệu mía – Thu mua mía niên vụ SX 2025-2026.	100%
13	Nghị quyết số 469/NQ-HĐQT	21/11/2025	Về việc dùng tài sản để thế chấp vay vốn ngân hàng.	100%
14	Quyết định Số 02/QĐ-MĐ	01/01/2026	Quyết định về việc điều chỉnh giá cuwocs vận chuyển mía vụ 2025-2026	100%
15	Quyết định Số 04/QĐ-MĐ	02/01/2026	Quyết định ban hành giá phân bón NPK đầu tư ứng trước cho người trồng mía vụ Đông xuân 2025-2026	100%
16	Quyết định Số 07/QĐ-MĐ	08/01/2026	Quyết định ban hành giá bán sản phẩm đường	100%
17	Quyết định Số 43/QĐ-MĐ	06/02/2026	Quyết định về việc chi tiền tết nguyên đán năm 2026	100%
18	Quyết định Số 85/QĐ-MĐ	03/04/2026	Quyết định về mức tiền lương chi trả cho người lao động ngoài vụ 2025-2026	100%
19	Quyết định Số 86/QĐ-MĐ	06/04/2026	Quyết định về việc ban hành đơn giá khoán cho SCBD thiết bị sau vụ ép 2025-2026	100%
20	Quyết định Số 116/QĐ-MĐ	22/05/2026	Quyết định về việc thanh lý TSCĐ – Búa hơi tay (máy rèn) C41-72B	100%
21	Quyết định Số 130/QĐ-MĐ	08/06/2026	Quyết định về việc thanh lý TSCĐ – Xe tô tô Ford biển kiểm soát 11C-000 09	100%
22	Nghị Quyết số 131/NQ-HĐQT	10/06/2025	Về việc lựa chọn Đơn vị Kiểm toán độc lập, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm kết thúc tại ngày 30/06/2026.	100%
23	Nghị Quyết số 143/NQ-HĐQT	24/06/2025	Về việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026	100%
24	Quyết định Số 148/QĐ-MĐ	26/06/2026	Quyết định về việc thành lập Hội đồng kiểm kê tài sản tại thời điểm 0^h ngày 01/07/2026	100%

Hoạt động của hội đồng quản trị theo cơ chế tập trung dân chủ tuân thủ pháp luật, điều lệ và các nghị quyết đại hội cổ đông, của hội đồng quản trị. Các thành viên hội đồng quản trị thực hiện chức trách nhiệm vụ theo quy chế hiện hành. Chế độ hội họp của Hội đồng quản trị thực hiện đúng quy định điều lệ và qui chế làm việc, nội dung các cuộc họp chuẩn bị chu đáo, ghi biên bản và ban hành các nghị quyết triển khai đến các cấp điều hành thực hiện.

d. Hoạt động của thành viên hội đồng quản trị độc lập không tham gia điều hành:

Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không tham gia điều hành: Trong năm tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Giám sát chặt chẽ hoạt động SXKD của Công ty.

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của ban kiểm soát:

Danh sách Ban kiểm soát công ty:

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần có đến 30/6/2024	
		Số cổ phần	Tỷ lệ SH cổ phần
Bà Hoàng Thị Quyết	Trưởng Ban kiểm soát	3.000	0,05%
Ông Trương Minh Đức	Thành viên BKS/ QĐ PX	1.152	0,02%
Ông Đinh Bế Đính	Thành viên BKS /QĐ PX	400	0,007%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát: Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ đối với HĐQT, Ban TGĐ và cán bộ quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

4. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan:

a. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thu nhập *(đồng)*
1	Nông Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	282.384.820
2	Nông Văn Thuyết	Phó chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	306.637.551
3	Mã Thị Quyết	Thành viên HĐQT kiêm KTT	253.785.364
4	Hoàng Thị Quyết	Trưởng Ban kiểm soát	193.993.664
5	Trương Minh Đức	TV BKS kiêm Quản đốc	179.199.004
6	Đinh Bế Đính	TV BKS kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật	198.690.756
7	Nông Văn Trình	Phó Tổng giám đốc	174.654.541
	Cộng		**1.589.345.700**

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

STT	Tên cổ đông	Quan hệ với CĐNB	SL cổ phần sở hữu đầu kỳ		Số lượng cổ phần sở hữu cuối kỳ		Ghi chú
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	tỷ lệ	
1	**Nông Văn Sơn**	Chủ tịch HĐQT	2.432.941	45,97%	2.430.941	45,94%	
1.1	Nông Văn Lạc	Bố của Ông Nông Văn Sơn	40.000	0,76%	40.000	0,76%	
2.2	Nông Thị Hoa	Mẹ	-		-		
3.3	Nông Thị Thu Hà	Chị	210.048	3,97%	210.048	3,97%	
2	**Nông Văn Thuyết**	Phó CT HĐQT/ TGĐ	131.474	2,48 %	110.574	2,08 %	Chuyển nhượng

2.1	Hoàng Thị Tuyết Mai	Vợ	0		0		
2.2	Nông Triều Dương	Con	0		0		
2.3	Nông Hồng Duy	Con	0		0		
2.4	Nông Thị Thủy	Chị gái	6.400	0,12%	6.400	0,12%	
2.5	Nông Văn Trình	Em trai	5.500	0,10%	5.300	0,10%	
3	**Bà Mã Thị Quyết**	TV HĐQT/ KTT	77.526	1,46%	77.526	1,46%	
3.1	Đàm Thịnh Hưng	Chồng	4.098	0,07 %	5.098	0,09 %	
3.2	Đàm Lê An Phượng	Con	-		-		
3.3	Đàm Lê An Khánh	Con	-		-		
4	**Hoàng Thị Quyết**	TB BKS	3.000	0.05 %	3.000	0.05 %	
4.1	Hoàng Ngọc Long	Chồng	0		0		
4.2	Hoàng Ngọc Quỳnh	Con	0		0		
4.3	Hoàng Ngọc Ân	Con	0		0		
4.4	Hoàng Văn Trường	Anh	1.593	0,03 %	1.593	0,03 %	
5	**Trương Minh Đức**	TV BKS	1.152	0,02%	0		
5.1	Sầm Thị Hương	Vợ	0		0		
2.2	Trương Minh Huy	Con	0		0		
3.3	Trương Minh Tân	Con	0		0		
6	**Đinh Bế Đính**	TV BKS	400	0,007%	400	0,007%	
6.1	Nông Thị Hoạch	Vợ					
6.2	Đinh Bế Thiên Đan	Con					
6.3	Đinh Thiên Lý	Con					
7	**Nông Văn Trình**	Phó TGĐ	5.500	0,10%	5.300	0,10%	
7.1	Nguyễn Thị Hoàng Lan	Vợ	0		0		
1.2	Nông Nguyễn Hà Linh	Con	0		0		
1.3	Nông Khánh Phong	Con	0		0		
1.4	Nông Thị Thủy	Chị gái	6.400	0,12%	6.400	0,12%	

1.5	Nông Văn Thuyết	Anh trai	131.474	2,48 %	110.574	2,08 %	Chuyển nhượng

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty tiếp tục hoàn thiện các quy chế về quản trị công ty, theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, phù hợp với tình hình thực tế của công ty nhằm nâng cao hiệu lực hiệu quả trong điều hành quản lý Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (được trình bày trong phần tiếp theo)

Gồm các nội dung:

I. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

II. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

III. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

1. Bảng cân đối kế toán

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

4. Thuyết minh báo cáo tài chính

Nơi nhận:
- UBCK Nhà nước;
- Sở GDCK Hà nội;
- Đăng Website- CBS;
- Lưu Vt.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

M.S.D.N: 4800104012-C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG X. PHỤC HÒA - T. CAO BẰNG

CHỦ TỊCH HĐQT

Nông Văn Sơn